

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 74

GIẢI THÍCH PHẨM NĂM MƯỜI SÁU (Tiếp): CHUYỂN, BÁT THOÁI CHUYỂN

KINH: Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nay sẽ nói tiếp hành, loại, tướng mạo của Bồ-tát chẳng thoái chuyển, hãy nhất tâm lắng nghe.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật thường không xa lìa tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên không nói đến năm uẩn, không nói đến mười hai nhập, không nói đến mười tám giới. Vì sao? Vì thường quán niệm tướng không của năm uẩn, của mười hai nhập, mười tám giới. Bồ-tát ấy không ưa nói việc quan. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy an trú trong tướng không của các pháp, không thấy pháp hoặc sang hoặc hèn. Không ưa nói việc giặc giã. Vì sao? Vì tự tướng các pháp là không nên không thấy hoặc được, hoặc mất. Không ưa nói việc quân binh. Vì sao? Vì tự tướng các pháp là không, nên không thấy hoặc nhiều, hoặc ít. Không ưa nói việc đấu tranh. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy an trú trong tánh như của các pháp nên không thấy pháp hoặc ghét hoặc ưa. Không ưa nói việc phụ nữ. Vì sao? Vì an trú trong tánh không của các pháp nên, không thấy hoặc đẹp hoặc xấu. Không ưa nói việc xóm làng. Vì sao? Vì tự tướng của pháp là không, nên không thấy pháp hoặc khởi, hoặc tán. Không ưa nói việc thành ấp. Vì sao? Vì an trú trong thực tế các pháp, không thấy có hơn có thua. Không ưa nói việc nước. Vì sao? Vì an trú trong thực tế, không thấy pháp có sở thuộc, không sở thuộc. Không ưa nói việc của mình. Vì sao? Vì an trú trong pháp tánh, không thấy pháp là ta, là không ta, cho đến không thấy kẻ biết kẻ thấy. Như vậy, không nói đến các việc thế gian, chỉ ưa nói Bát-nhã Ba-la-mật, không xa lìa tâm Nhất thiết trí. Nếu khi tu Thí Ba-la-mật thì chẳng làm việc xan tham; khi tu Giới Ba-la-mật thì chẳng làm việc phá giới; khi tu Nhẫn Ba-la-mật

thì chẳng làm việc sân hận đấu tranh; khi tu Tấn Ba-la-mật thì chẳng làm việc giải đãi; khi tu Thiền Ba-la-mật thì chẳng làm việc tán loạn; khi tu Bát-nhã Ba-la-mật thì chẳng làm việc ngu si. Bồ-tát tuy tu hết thấy pháp không mà vui pháp, ưa pháp. Bồ-tát tuy tu pháp tánh, thường tán thán pháp bất hoại mà vui thích thiện tri thức là chư Phật và Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi Phật, những vị hay giáo hóa khiến vui thích an trú Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát ấy thường nguyện muốn thấy chư Phật, nghe quốc độ nào có Phật hiện tại thì theo nguyện sanh đến đó; tâm như vậy thường hành ngày đêm, đó là tâm niệm Phật. Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển tu Sơ thiền cho đến phi hữu tướng phi vô tướng xứ, nhờ sức phương tiện, nên muốn khởi tâm cõi Dục, nếu gặp chúng sanh hay tu mười thiện đạo, và chỗ hiện tại có Phật thì sanh đến trong đó. Có hành, loại, tướng mạo như vậy, nên biết đó là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển khi tu Bát-nhã Ba-la-mật an trú nội không, ngoại không cho đến vô pháp hữu pháp không; an trú bốn niệm xứ cho đến ba môn giải thoát là không, vô tướng, vô tác; ở trong tự địa mỗi mỗi biết rõ, không nghi ta là chẳng thoái chuyển hay chẳng phải chẳng thoái chuyển. Vì sao? Cho đến không thấy mảy may pháp hoặc chuyển hoặc không chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thí như người được quả Tu-đà-hoàn, an trú trong Tu-đà-hoàn địa mỗi mỗi tự biết rõ, trọn không nghi, không hối; Bồ-tát chẳng thoái chuyển cũng như vậy, an trú trong địa vị chẳng thoái chuyển trọn không nghi. An trú trong địa vị ấy làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh, các ma sự khởi lên, tức thời biết rõ không theo ma sự, mà phá hoại ma sự. Thí như người tạo tội ngũ nghịch, cái tâm tạo tội ngũ nghịch cho đến khi chết thường theo dõi không rời, tuy có tâm khác cũng không thể làm ngăn cách. Bồ-tát chẳng thoái chuyển cũng như vậy, tự an trú ở địa vị mình, tâm thường bất động hết thấy thế gian người, trời, A-tu-la không thể động chuyển. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy đã vượt khỏi hết thấy thế gian, người, trời, A-tu-la mà vào trong ngôi vị chánh pháp, an trú trong địa vị tự chứng; đầy đủ các thần thông của Bồ-tát hay nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, ở chỗ mười phương Phật gieo trồng căn lành, thân cận hỏi han chư Phật. Bồ-tát an trụ như vậy, các ma sự khởi lên liền biết mà không theo; lấy lực phương tiện đặt ma sự vào trong thực tế, trong địa vị tự chứng, không nghi, không hối. Vì sao? Vì trong thực tế không có tướng nghi, nên biết thực tế ấy chẳng phải một chẳng phải hai. Vì

nhân duyên ấy nên Bồ-tát cho đến khi chuyển thân, trọn không hưởng đến Thanh văn, Bích-chi Phật địa. Bồ-tát ấy đối với các pháp tự tướng không, không thấy pháp hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc nơ, hoặc sạch. Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy cho đến khi chuyển thân cũng không nghi ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc chẳng được. Vì sao? Vì các pháp tự tướng không tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy an trú trong địa vị tự chứng, không nghe theo lời người khác, không ai phá hoại được. Vì sao? Vì Bồ-tát chẳng thoái chuyển ấy thành tựu trí tuệ bất động. Tu-bồ-đề! Do hành, loại, tướng mạo ấy nên biết ấy là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy nếu có ác ma hiện làm thân Phật đi đến nói với Bồ-tát rằng: “Nay ở đây người có thể thủ chứng A-la-hán đạo, chứ người không có được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng chưa được Vô sanh pháp nhẫn, người cũng có các hành, loại, tướng mạo chẳng thoái chuyển, cũng không có tướng được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát nghe lời nói ấy tâm không đổi khác, không biến mất, không kinh, không sợ thì Bồ-tát ấy nên tự biết ta chắc chắn theo chư Phật được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát do các pháp ấy mà được thọ ký, ta cũng có pháp ấy được thọ ký. Nay Tu-bồ-đề! Hoặc ma, hoặc kẻ bị ma sai khiến hiện làm thân Phật đi đến, thọ ký Thanh văn, Bích-chi Phật cho Bồ-tát, Bồ-tát ấy nghĩ rằng: Đó là ác ma hoặc kẻ bị ma sai khiến hiện làm thân Phật đi đến chứ chư Phật thì không lẽ nào dạy Bồ-tát xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dạy an trú vào Thanh văn, Bích-chi Phật đạo. Nay Tu-bồ-đề! Do các hành, loại, tướng mạo ấy, nên biết ấy là tướng chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ác ma lại hiện làm thân Phật đi đến chỗ Bồ-tát nói rằng: “Kinh điển của người học, chẳng phải do Phật nói, cũng chẳng phải do Thanh văn nói mà là ma nói”. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên biết rằng: Đó là ác ma, hoặc ma sai khiến, dạy ta xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát ấy đã được Phật quá khứ thọ ký an trú địa vị chẳng thoái chuyển. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia đã có các hành, loại, tướng mạo chẳng thoái chuyển. Bồ-tát này cũng có hành, loại, tướng mạo ấy, đó gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, vì hộ trì các pháp, nên không tiếc thân mạng hưởng gì vật khác. Bồ-tát hộ trì pháp nghĩ rằng: Ta không vì hộ trì pháp của một đức Phật, ta vì hộ trì pháp của mười phương ba đời các đức Phật. Nay Tu-bồ-đề!

Thế nào là Bồ-tát hộ trì Pháp Phật, nên không tiếc thân mạng? Tu-bồ-đề! Như Phật nói hết thấy các pháp chân không, khi ấy có người ngu si phá hoại không tín thọ, nói rằng: Đó là chẳng phải pháp, chẳng phải lành, chẳng phải Thế Tôn dạy. Tu-bồ-đề! Bồ-tát vì hộ trì pháp như vậy nên không tiếc thân mạng. Bồ-tát cũng nên nghĩ rằng: Chư Phật đời vị lai, ta cũng ở trong số ấy được thọ ký, pháp ấy cũng là pháp của ta, thế nên không tiếc thân mạng. Tu-bồ-đề! Bồ-tát thấy được sự lợi ích ấy, nên hộ trì pháp không tiếc thân mạng. Tu-bồ-đề! Do hành, loại, tướng mạo ấy nên biết đó là tướng chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển thì nghe Phật thuyết pháp, chẳng nghi, chẳng hối, nghe xong thọ trì trọn không quên mất. Vì sao? Vì được Đà-la-ni.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Được Đà-la-ni gì mà nghe Phật thuyết kinh pháp không bị quên mất?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát ấy được Đà-la-ni văn trì nên nghe Phật nói kinh pháp, không quên, không mất, không nghi, không hối.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Chỉ có nghe Phật thuyết pháp, không quên, không mất, không nghi, không hối hay là nghe Thanh văn, Bích-chi Phật nói, nghe Thiên long, Quỷ thần, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già nói, cũng không quên, không mất, không nghi, không hối?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Có các việc nói năng gì vị Bồ-tát được Đà-la-ni nghe xong đều không quên, không mất, không nghi, không hối. Tu-bồ-đề! Thành tựu các hành, loại, tướng mạo như vậy, nên biết đó là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

LUẬN: Phật lại muốn nói kỹ càng về tướng chẳng thoái chuyển, nên bảo Tu-bồ-đề nhất tâm lắng nghe. Bồ-tát thường không xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ưa tu rất ráo không, nên không ưa phân biệt tướng quyết định của năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới, lại không ưa nói việc quốc vương v.v... như các ngoại đạo, hưởng thọ người khác cúng dường, vì không có chánh đạo, hư dối, nhiễm đắm, tâm muốn giải sầu, nên luận bàn quốc sự, phân biệt cái vui thế lực của các quốc vương thời quá khứ; còn vị Bồ-tát chẳng thoái chuyển không bàn luận các việc ấy, vì thấy hết thấy thế gian thường bị lửa vô thường thiêu đốt, chúng sanh đáng thương, ta chưa thành Phật đạo, ta chỉ nên nói pháp độ chúng sanh, không nên nói việc khác. Vì hết thấy pháp rất ráo không, nên tướng lớn nhỏ không thể thủ đắc, việc giặc, việc binh cũng như vậy. Rất ráo không tức là như như, pháp tánh, thật tế. Tu sáu Ba-la-mật,

không nói đến sáu tặc. Bồ-tát tuy an trú trong hết thấy pháp không mà vẫn vui pháp, yêu pháp. Vì sao? Vì Bồ-tát không đắm trước hết thấy pháp không ấy. Lại tu pháp thứ lớp, từ thiền định, trí tuệ v.v... vậy sau mới chứng được hết thấy pháp không; pháp không ấy không thể miêng nói mà tâm đắm trước được, thế nên trước tu pháp tu thứ lớp.

Lại nữa, trong pháp tánh không phân biệt các pháp, vì pháp tánh chẳng phải tướng phá hoại; Bồ-tát không đắm trước pháp tánh, thương xót chúng sanh vì họ mà phân biệt pháp thiện, bất thiện, khiến họ được hiểu. Tuy vì chúng sanh nói như vậy cũng thường tán thán pháp không phá hoại, dẫn dắt chúng sanh vào trong pháp tánh.

Lại nữa, Bồ-tát chẳng thoái chuyển lại không có người thân thiện, chỉ lấy chư Phật và đại Bồ-tát cùng những người hay tán thán các pháp thực tướng làm thân thiện. Công đức và trí tuệ của Bồ-tát ấy rất lớn, nên tùy ý đi đến, nếu muốn đến các cõi Phật thời tùy ý sanh đến. Bồ-tát ấy tuy lìa dục được thiền định, do sức phương tiện nên vì chúng sanh mà sanh đến cõi Dục nơi có Phật hiện tại. Sanh vào cõi Dục là vì chúng sanh mà lưu lại một phần ái và mạn, chứ không vì quả báo thiền định mà sanh cõi Sắc và cõi Vô sắc; chỉ lấy thiền định làm nhu hòa tâm mình mà không thọ quả báo thiền định.

Lại nữa, Bồ-tát ấy, an trú trong nội không v.v... an trú nghĩa là thâm nhập thông suốt, tâm không vướng mắc, nên không sanh nghi: Ta là chẳng thoái chuyển hay chẳng phải chẳng thoái chuyển, tự tâm thâm nhập trí tuệ, ấy gọi là tự địa chứng. Lại Bồ-tát ấy không thấy hết thấy pháp hoặc chuyển, hoặc không chuyển, thế nên không sanh nghi. Nghi là thủ tướng có sở đắc, như người đi đêm thấy cây trụ nghĩ rằng hình người ta cũng vậy, liền sanh tâm nghi, hoặc chấp hai thủ tướng ấy nên gọi là nghi. Bồ-tát tu vô tướng tam-muội nên đối với hết thấy pháp không thủ tướng, thì không có chỗ để sanh nghi. Trong đây Phật nói thí dụ: Như Tu-đà-hoàn từ vô thỉ lại chưa được trí tuệ vô lậu, do dứt ba kiết, nên liền tự mình biết được pháp vô lậu đối với tứ đế, tâm quyết định không nghi hoặc khổ hoặc vui; bậc chẳng thoái chuyển cũng như vậy, từ vô thỉ lại chưa được thật tướng các pháp là địa vị chẳng thoái chuyển, đến khi được cũng không sanh nghi. Các người sanh nghi là thấy việc trái ngược, không giống như điều đã được nghe; Bồ-tát đối với hết thấy pháp rất rảo không, chẳng thấy việc không giống như pháp đã được nghe, nghi không có chỗ trú nên không nghi. Tự biết đó là đạo rảo không thể bàn luận, không thể phá hoại. An trú trong địa vị ấy mà giáo hóa chúng sanh, nghiêm tịnh cõi Phật, cũng có thể dùng sức phương tiện

phá các ma sự. Pháp chẳng thoái chuyển ấy thường dỗi theo Bồ-tát cho đến khi thành Phật. Trong đây, Phật nói hai thí dụ: 1. Tu-đà-hoàn; 2. Năm tội nghịch. Hai tâm ấy sâu nặng nên không thể trừ bỏ: Tâm Tu-đà-hoàn thường không thể từ bỏ; tâm tạo năm tội nghịch khi tội hết mới trừ. Như người vận suy, quý thường theo dõi, tâm chẳng thoái chuyển theo dỗi Bồ-tát còn quá hơn thế. Tâm chẳng thoái chuyển, không ai có thể làm chuyển động được; các việc khổ bức bách không thể chuyển động; các sự cúng dường lợi dưỡng cũng không thể làm cho bỏ tâm ngộ thật tướng và tâm từ bi.

Từ trước lại đây nói về tướng mạo của tâm chẳng thoái chuyển, nay nói việc nó làm là giáo hóa chúng sanh, là nghiêm tịnh cõi Phật, từ chỗ các đức Phật gieo trồng căn lành, từ một đức Phật hỏi han pháp thâm yếu của chư Phật và các pháp môn độ sanh, mười phương các ma sự dấy lên mà không theo, do sức phương tiện xem xét ma sự ấy; đúng như Phật pháp xem xét các thân ma như Phật không khác. Vì sao? Vì hết thấy pháp và thật tế đồng một tướng, nghĩa là vô tướng. Bồ-tát khi chuyển thân cũng không hướng đến Thanh văn, Bích-chi Phật địa. Vì sao? Vì Bồ-tát khi được địa vị chẳng thoái chuyển biết hết thấy pháp thật tướng không, khi chuyển thân, tâm cũng không hướng vào Nhị địa, tâm không nghi hoặc được Vô thượng đạo, hoặc không được. Bồ-tát ấy đời đời không có ai hàng phục, phá hoại được.

Phật vì thí nghiệm Bồ-tát ấy, nên nêu thí dụ: Nếu ma hiện làm thân Phật đi đến muốn dối trá thử Bồ-tát ấy mà nói rằng: “Người có thể thủ chứng A-la-hán trong đời này, chứ người không có tướng chẳng thoái chuyển có thể được Phật đạo; Vô sanh pháp nhãn tức là hết thấy pháp, trong đó làm sao có thể nhãn được”. Nếu Bồ-tát nghe lời ấy tâm không thối mất, Bồ-tát ấy tự biết chắc chắn được thọ ký từ chư Phật. Vì sao? Vì ta có Vô sanh pháp nhãn, nghe ma sự mà không sợ hãi.

Lại nữa, ác ma biết Bồ-tát ấy hoan hỷ liền thọ ký cho Thanh văn, Bích-chi Phật đạo, hoặc đời nay được quả A-la-hán, đời sau được Bích-chi Phật đạo; nếu Bồ-tát không nghe theo lời ma biến hóa thân Phật ấy, thì biết đó là ma hoặc ma sai khiến. Vì sao? Vì thân Phật mà lời nói ma, như thử tiền vàng gõ ra tiếng thì biết đó là thật hay giả. Nếu Phật thọ ký cho Bồ-tát quả vị Thanh văn, Bích-chi Phật thì trọn không có lẽ đó. Vì sao? Vì Phật dùng các phương tiện đều muốn khiến cho mọi người vào Phật đạo chứ làm sao lại dắt Bồ-tát đi đến Thanh văn!

Lại nữa, ma lại hóa làm thân Phật nói với Bồ-tát rằng: “Kinh sách của người hành trì đều là ma nói”. Bồ-tát ấy biết đó là ma sự, nên biết

Bồ-tát ấy đã được Phật thọ ký an trú trong tánh chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Bồ-tát chẳng thoái chuyển rất ưa thích pháp, nên nghe pháp thì tâm liền mê say, toàn thân lông dựng ngược. Nghĩ đến tâm đại bi của Phật thì buồn vui rơi nước mắt, hoặc đối với pháp thậm thâm sanh tâm vui mừng, nên biết ấy là tướng của tâm chẳng thoái chuyển. Thí như quân binh lớn bị bại, thì sợ hãi sâu muộn, ngã xuống đất giống như chết, bà con trông thấy, muốn biết rõ sống chết, lấy gậy đánh vào, nếu thấy có lần nổi lên thì biết chắc còn sống. Bồ-tát cũng như vậy, đều mang thân xác thịt, cố sao biết chắc chắn có thể thành Phật? Nếu nghe Phật pháp mà trong thân có tướng hiện ra, lông trên thân dựng đứng, nhan sắc khác thường, còn người khác nghe pháp không nhập tâm, thì không có tướng dị thường, giống như người chết đánh không nổi lần. Bồ-tát rất ưa pháp nên có thể xả thân vì pháp, hoặc Phật, hoặc đệ tử Phật ở giữa đại hội nói các pháp rất ráo không, có một người cuồng chấp lấy tướng âm thanh, danh tự, đấm trước ráo không, đưa ra những điều sai quấy rằng: Nếu các pháp ráo không, thì không có Phật, không có pháp, không có nghiệp tội phước, cũng không có tu hành tinh tấn đắc đạo chứng quả, như vậy đưa ra vô lượng sai quấy. Vị Bồ-tát chẳng thoái chuyển quán sát, so lường biết người nào thuyết pháp có tâm không nhiễm trước, theo lời Phật thương xót chúng sanh nên nói; và biết người nào cuồng si đấm trước tướng ngôn ngữ, phá hoại ráo không nên nói.

Bấy giờ Bồ-tát chẳng thoái chuyển thà chết, hỗ trợ nói rằng: Đó là người cuồng, là người tà kiến, tự chìm vào tà kiến cũng dạy nhiều người rơi vào tà kiến hoại diệt Phật pháp. Ôm lòng sân hận quá sâu nên hoặc tự giết, hoặc bảo đệ tử giết. Bấy giờ Bồ-tát nếu chết đã đến bên mình, mà vì bảo trợ pháp, nên không vì sợ hãi mà hủy hoại pháp tánh. Trong đây Phật nói nhân duyên: Bồ-tát nghĩ rằng: Phật đời vị lai, ta cũng ở trong số ấy, pháp ấy cũng là pháp của ta, vì là pháp của ta nên không tiếc thân mạng để thủ hộ. Lại suy nghĩ rằng: Ta trong vô lượng đời vì phiền não tà kiến nên mất mạng nhiều vô số. Nay vì phát khởi tâm hỗ trợ pháp của chư Phật trong ba đời mười phương, hoặc có ích mà chết còn hơn vô ích mà sống. Tâm vì pháp như vậy nên không tiếc thân mạng.

Lại nữa, Bồ-tát chưa thành Phật đạo, theo Phật nghe pháp thậm thâm, lãnh thọ được hết, không mất tín lực nên có thể thọ trì, có lực văn trì Đà-la-ni nên không quên mất, có lực đoạn nghi Đà-la-ni nên không nghi.

Tu-bồ-đề hỏi: Chỉ nghe lời Phật, tin tưởng ghi nhớ không nghi, nghe lời người khác cũng như vậy chẳng?

Phật dạy: Hết thầy lời ai nói đều có thể ghi nhớ, hoặc hàng Nhị thừa, trời, rồng v.v... nói có đạo lý thì có thể tin tưởng, ghi nhớ, không nghi; không có đạo lý thì ghi nhớ, không nghi mà không tin.

Lại nữa, có người nói: Tín là tà pháp, không nghi điều bất thiện là thiện. Có người nói hàng chư thiên, rồng, nhị thừa nói, đều là Phật pháp, do tướng chẳng thoái chuyển ấy nên nghe thì ghi nhớ, không nghi, không hối. Bồ-tát ấy tuy chưa làm Phật, nhưng đối với thật tướng các pháp hoàn toàn không có nghi. Do hành, loại, tướng mạo như vậy, nên đó gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Hỏi: Được việc gì từ đó trở đi gọi là chẳng thoái chuyển?

Đáp: Trong luận A-tỳ-đàm Tỳ-bà-sa nói: Quá ba a tăng kỳ kiếp về sau, gieo trồng nhân duyên về Ba mươi hai tướng, từ đó trở đi gọi là chẳng thoái chuyển. Trong luận Tỳ-ni-a-ba-đà-na nói: Từ khi gặp Phật Nhiên Đăng, lấy năm cành hoa cúng Phật, lấy tóc trải trên đất để Phật đi qua, Phật thọ ký cho chẳng thoái chuyển, bay lên giữa hư không, dùng kệ tán Phật, từ đó trở đi gọi là chẳng thoái chuyển. Trong Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu Bồ-tát đầy đủ tu sáu Ba-la-mật thì được lực trí tuệ phương tiện không đấm trước Ba-la-mật rốt ráo không, quán sát hết thấy pháp, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng thêm, chẳng bớt, chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng đến, chẳng đi, chẳng một, chẳng khác, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng phải có, chẳng phải không, vô lượng hai pháp đối đãi nhau như vậy, do trí tuệ quán sát phá hết thấy tướng vô thường, sanh diệt v.v... Trước tiên như nơi vô thường v.v... phá điên đảo chấp thường v.v... nay cũng bỏ luôn cách quán chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng thường, chẳng đoạn v.v...; đối với chẳng sanh chẳng diệt cũng không đấm trước, cũng không rơi vào cái không, không có gì của chính nó; cũng biết đó là tướng chẳng sanh chẳng diệt, chẳng được không đấm trước, nên cũng tin dùng pháp chẳng sanh, chẳng diệt ấy, đối với trí tuệ chân thật của chư Phật có tín lực nên thông suốt vô ngại, ấy gọi là Bồ-tát được vô sanh pháp nhẫn, vào Bồ-tát vị, gọi là chẳng thoái chuyển. Bồ-tát ấy tuy từ khi mới phát tâm lại đây, gọi là chẳng thoái chuyển, nhưng tướng chẳng thoái chuyển chưa đầy đủ nên không được Phật thọ ký cho. Vì sao? Vì ngoại đạo, Thánh như, chư Thiên, tiểu Bồ-tát nghĩ rằng: Phật thấy người ấy có được những việc gì mà thọ ký cho? Người ấy chưa đủ nhân duyên an trú trong Phật đạo vì sao thọ ký cho? Thế nên Phật chưa thọ ký cho. Bồ-tát có hai hạng: 1. Mang thân xác thịt còn sanh tử. 2. Thân pháp tánh sanh. Được Vô sanh pháp nhẫn, dứt các phiền não, sau khi bỏ thân xác thịt được thân pháp tánh sanh. Bồ-tát thân xác thịt chẳng thoái chuyển

cũng có hai hạng: Có hạng ở trước Phật được thọ ký; có hạng không ở trước Phật được thọ ký. Nếu gặp lúc Phật không ở đời, được Vô sanh pháp nhãn, hạng ấy không ở trước Phật được thọ ký.

Hỏi: Nếu như vậy có người đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, tùy thuận nghĩa lý Vô sanh pháp nhãn, người ấy chưa được thiên định, hoặc sanh tâm nghi, hoặc bị tâm chấp trước lôi kéo, hạng người như thế là Bồ-tát gì? Là Bồ-tát chẳng thoái chuyển chẳng?

Đáp: Người ấy không gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển. Bồ-tát chẳng thoái chuyển đối với Phật pháp thậm thâm còn không nghi hướng gì đối với pháp môn ban đầu là Vô sanh nhãn! Người chưa được chẳng thoái chuyển có hai hạng: 1. Có lòng tin ít mà nghi ngờ nhiều. 2. Nghi ngờ ít mà lòng tin nhiều. Tin ít nghi nhiều là hơn chút ít đối với người đọc tụng Kinh; tin nhiều nghi ít là nếu được thiên định tức thì được “nhu thuận nhãn”, vì chưa dứt tâm ái trước pháp nên hoặc sanh tâm ái trước, hoặc bị lui mất. Người ấy nếu thường tu tập nhu thuận nhãn ấy, nhu thuận nhãn tăng trưởng nên dứt tâm ái trước pháp, được Vô sanh nhãn, vào Bồ-tát vị. Lược nói nghĩa tướng chẳng thoái chuyển đã xong.

-----o0o-----